

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 23/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 19/7/2012 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn; Quyết định số 2894/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn” (khu vực mở rộng);

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất số 346/GP-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh cấp cho Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường tại mỏ đá vôi xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BQLKKTNS&KCN ngày 17/01/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn của Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường;

Căn cứ Quyết định số 4205/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khai thác mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn của Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường;

Căn cứ Công văn số 10364/UBND-CN ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh đồng ý vị trí xây dựng kho chứa vật liệu nổ công nghiệp của Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường tại xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Xét Đơn ngày 18/6/2020 (kèm theo hồ sơ) của Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 704/TTr-STNMT ngày 27/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường được khai thác, chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá vôi xã Tân Trường và xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích khu mỏ: 44.066 m², gồm:
 - + Diện tích mỏ: 43.566 m²; trong đó, khu vực khai thác là 37.598 m², được giới hạn bởi các điểm góc 1, 8, 7, 2, 3 và 4; khu vực khai trường là 5.968 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 3 đến 6, có tọa độ xác định theo Phụ lục số 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này;
 - + Diện tích kho chứa vật liệu nổ công nghiệp: 500 m², được giới hạn bởi các điểm góc từ 9 đến 12, có tọa độ xác định theo Phụ lục số 01 và Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này;
- Trữ lượng địa chất: 1.480.621 m³ đá vôi làm VLXD thông thường;
- Trữ lượng được phép khai thác: 1.096.058 m³;
- Thân khoáng: Dạng khối;
- Công suất khai thác: 60.000 m³/năm;
- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Mức sâu khai thác: Đến cosd +17 m;
- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;
- Thời hạn khai thác: 18 năm 11 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép; trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mở là 8 tháng.

Điều 2. Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Lập hồ sơ thuê đất và nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư khai thác mỏ đã được phê duyệt. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế biến theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép số 346/GP-UBND ngày 27/8/2015 của UBND tỉnh.

Hoạt động khai thác mỏ theo Giấy phép này, Công ty CP Đầu tư xây dựng Thương mại Thịnh Trường chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/cáo);
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Công ty CP ĐTXDTM Thịnh Trường;
- Các Sở: XD, CT, GTVT, TN&MT;
- Công an tỉnh;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- UBND các xã: Tân Trường, Trường Lâm;
- Lưu: VT, CN (Tungct).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Phụ lục số: 01

**TỌA ĐỘ KHU VỰC MỎ ĐÁ VÔI LÀM VLXD THÔNG THƯỜNG
TẠI XÃ TÂN TRƯỜNG VÀ XÃ TRƯỜNG LÂM, THỊ XÃ NGHI SƠN**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Khu vực	Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
		X (m)	Y (m)
Khu vực mỏ 43.566 m ²	1	2140 473.40	572 335.00
	2	2140 327.50	572 389.30
	3	2140 359.70	572 555.60
	4	2140 509.70	572 521.30
	5	2140 516.10	572 553.70
	6	2140 368.20	572 599.40
	7	2140 322.00	572 358.00
	8	2140 454.10	572 237.96
Khu vực kho chứa vật liệu nổ 500 m ²	9	2140 161.38	572 627.75
	10	2140 145.93	572 647.41
	11	2140 130.21	572 635.05
	12	2140 145.65	572 615.39
Diện tích mỏ: 44.066 m²			